TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V Đ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2023/HS-ST
Ngày 21/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V Đ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đoàn Hồng Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Bé
2. Bà Hoàng Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Thu Hoàng - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quang Lương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Hồ Xuân T, sinh ngày 21/5/1991, tại huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 13, xã H L, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xuân M và bà Phạm Thị Ch; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V Đ; có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1. Bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1967
Nơi cư trú: thôn 13, xã H L, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt
2. Ngô Văn H, sinh năm 1989.
Nơi cư trú: khu 8, thị trấn C R, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 05/11/2022, Ngô Văn H gọi điện thoại cho Hồ Xuân T hỏi mua 01 gói ma túy Heroine để sử dụng, thì T đồng ý và hẹn H đến khu 6, thị trấn C R, huyện V Đ để giao dịch. Sau đó, H đến điểm hẹn, thì T bán cho H 01 gói ma túy Heroine với giá 220.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H tiếp tục gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 gói ma túy Heroine về sử dụng, T đồng ý và hẹn H đến địa điểm cũ để giao dịch. Đến 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi T và H đến khu vực trên, chuẩn bị giao dịch mua bán ma túy thì bị Công an huyện V Đ bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Hồ Xuân T gồm: trên tay trái 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục, 01 chiếc điện thoại di động Nokia gắn 02 SIM số: 0385234542 và 0325567577, 01 xe mô tô biển kiểm soát 14S1-142.17, số tiền 40.000 đồng; Thu giữ của Ngô Văn H: 01 chiếc điện thoại di động Iphone, gắn Sim số 0972689639 và số tiền 220.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Xuân T tại thôn 13 ,xã H L, huyện V Đ, thu giữ: tại tủ sách trong phòng ngủ của Tâm 02 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 mảnh giấy bạc; 01 dao tem; 01 cân tiểu ly.

Tại bản kết luận giám định số 1868/KL-KTHS ngày 22/11/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng, dạng cục (ký hiệu M1, M2, M3) trong gói giấy bạc thu giữ khi bắt quả tang và trong 02 gói giấy bạc thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hồ Xuân T là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng M1: 0,027 gam, M2: 0,037 gam, M3: 0,041 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hồ Xuân T khai: trong ngày 15/12/2022 bị cáo đã hai lần bán ma túy loại Heroin cho Ngô Văn H. Lần thứ nhất bị cáo đã giao cho Hải 01 gói ma túy và nhận của H 220.000 đồng, lần thứ hai bị cáo và H thỏa thuận xong việc mua bán ma túy, khi chuẩn bị giao ma túy và nhận tiền thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra bị cáo còn cất giữ ở nhà 02 gói ma túy nhằm mục đích để sử dụng hoặc bán nếu có người hỏi mua. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia của bị cáo bị cơ quan công an thu giữ là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy cho H. Hai chiếc sim điện thoại gắn trong chiếc điện thoại bị thu giữ, bị cáo chỉ dùng sim điện thoại số 0385234542 để liên lạc bán ma túy cho H, còn chiếc sim điện thoại số 0325567577 bị cáo không dùng để liên lạc bán ma túy cho H, nhưng chiếc sim này không còn giá trị đối với bị cáo, nên bị cáo không nhận lại. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14S1-142.17 là tài sản của mẹ bị cáo.

Ngô Văn H là người có quyền có nghĩa vụ, liên quan trong vụ án khai tại cơ quan điều tra có nội dung thể hiện: Trong sáng ngày 15/11/2022, Ngô Văn H hai lần hỏi bị cáo T mua ma túy, loại Heroine về để sử dụng, T đồng ý. Lần thứ nhất T bán cho H 01 gói ma túy với giá 220.000 đồng, H đã giao tiền cho T và nhận ma túy từ T . Lần thứ hai, H chuẩn bị nhận ma túy từ T và giao tiền thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Chiếc điện thoại di động cơ quan công an thu giữ của H , là chiếc điện thoại H dùng để gọi cho Hồ Xuân T để hỏi mua ma túy, H đã được nhận lại và không có ý kiến khiếu nại gì. Số tiền 220.000 đồng là tiền H dùng vào mục đích để trả tiền ma túy.

Bà Phạm Thị Ch là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại phiên tòa: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 14S1-142.17 là của bà. Bà không biết con trai bà là bị cáo Hồ Xuân T dùng vào việc phạm tội. Bà đã được cơ quan công an trao trả lại chiếc xe này và không có ý kiến khiếu nại gì.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSVĐ ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Hồ Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết

luận bị cáo Hồ Xuân T đã có hành vi 02 lần bán ma túy cho Ngô Văn H vào sảng ngày 15/11/2022 như bản cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Xuân T với mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ Xuân T vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia; Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy bạc, 01 chiếc dao tem, 01 chiếc cân tiểu ly, 02 chiếc sim điện thoại gắn trong chiếc điện thoại Nokia. Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 220.000 đồng do bán ma túy mà có. Trả lại cho bị cáo T 40.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hánh án và trả lại cho Ngô Văn H 220.000 đồng, vì số tiền này là tài sản của H và của bị cáo T, không phải là tiền dùng vào việc phạm tội hoặc do phạm tội mà có.

- *Ý kiến của bị cáo Hồ Xuân T*: Bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như không có ý kiến khiếu nại gì về việc giám định, thu giữ và trao trả tài sản. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và cơ quan giám định, người giám định đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn H; phù hợp với vật chứng được thu giữ trong vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, bản kết luận giám định số 1868/KL-KTHS ngày 22/11/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đủ cơ sở xác định: Từ khoảng 08 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 15/11/2022. Bị cáo Hồ Xuân T đã 02 *(Hai)* lần bán ma túy loại Heroine cho Ngô Văn H, việc giao nhận ma túy được diễn ra tại khu vực dốc 31 thuộc khu 6, thị trấn C R, huyện V Đ. Ngoài ra bị cáo T còn tàng trữ tại chỗ ở (thôn 13, xã H L, huyện V Đ) 0,078 gam ma túy Heroine để sử dụng hoặc bán. Như vậy hành vi bán chất ma túy Heroine cho Ngô Văn H của bị cáo Hồ Xuân T đã phạm vào tội mua bán trái

phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ truy tố bị cáo Hồ Xuân T về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b)Phạm tội 02 lần trở lên; .... "

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Hành vi bán trái phép chất ma tuý mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Xuân T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện bắt giữ, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là người lao động tự do, thu nhập thấp, không có nghề nghiệp, công việc ổn định,

[6] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy thu giữ, sau khi giám định không còn; 01 chiếc sim điện thoại số liên lạc 0385234542 gắn trong chiếc điện thoại Nokia là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và 01 mảnh giấy bạc, 01 chiếc dao tem, 01 chiếc cân tiểu ly, không còn giá trị. Chiếc sim điện thoại số liên lạc 0325567577 gắn trong chiếc điện thoại Nokia không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị không nhận lại. Nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền 220.000 đồng bị cáo T đã bán ma túy cho Ngô Văn H mà có, bị cáo đã sử dụng hết, đây là tiền do phạm tội mà có, nên bị cáo phải nộp lại để sung quỹ nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 14S1-142.17 là tài sản của bà Phạm Thị Ch, bà Ch không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan công an đã trả chiếc xe này cho bà Ch là phù hợp pháp luật.

Chiếc điện thoại Iphone thu của Ngô Văn H là tài sản của H, đã sử dụng liên lạc với bị cáo để mua ma túy và số tiền 220.000 đồng tạm giữ của Ngô Văn H, mục đích H dùng để trả tiền mua ma túy cho bị cáo, tuy nhiên hành vi mua ma túy của H chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nên chiếc điện thoại và số tiền này không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội hay tiền do phạm tội mà có. Cơ quan công an đã trả lại chiếc điện thoại này cho Ngô Văn H là phù hợp pháp

luật. Số tiền 220.000 đồng chưa trả lại cho Ngô Văn H, nay cần trả lại cho cho Ngô Văn H theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền 40.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Các vấn đề khác:

Hành vi mua chất ma túy để sử dụng của Ngô Văn H, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan công an huyện Vân Đồn đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Văn H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T, do không biết lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:**

- Bị cáo Hồ Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Xuân T 07 *(Bảy)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 15/11/2022.

3. Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim điện thoại gắn trong chiếc điện thoại Nokia, 01 mảnh giấy bạc, 01 chiếc dao tem, 01 chiếc cân tiểu ly. *(Tình trạng toàn bộ vật chứng trên như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện V Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V Đ ngày 08/3/2023).*

+ Trả lại cho Ngô Văn H số tiền 220.000 đồng *(Hai trăm hai mươi nghìn đồng);* trả lại cho bị cáo Hồ Xuân T số tiền 40.000 đồng *(Bốn mươi nghìn đồng). (Số tiền này hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1020779.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V Đ, tại kho bạc nhà nước huyện V Đ).*

+ Truy thu của bị cáo Hồ Xuân T số tiền 220.000 đồng *(Hai trăm hai mươi nghìn đồng)* do phạm tội mà có, để nộp ngân sách nhà nước.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hồ Xuân T, phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Hồ Xuân T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(21/3/2023);* người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngô Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Những người có Q/lợi & N/vụ liên quan*
- *VKSND huyện V Đ;*
- *TAND tỉnh Q.Ninh*
- *VKSND tỉnh Q.Ninh;*
- *CQCSĐT. CA huyện V Đ;*
- *Nhà tạm giữ CA. H. V Đ*
- *CC THADS huyện V Đ;*
- *CQ. THAHS CA.H.V Đ*
- *Sở Tư pháp tỉnh Q.Ninh*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Hồng Thắng